

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II
MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6

Thời gian làm bài 90 phút

I. Trắc nghiệm khách quan (4 điểm, 16 câu, mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm).

Trả lời các câu hỏi bằng cách khoanh tròn vào một chữ cái trước câu trả lời đúng.

1. Văn bản “*Bài học đường đời đầu tiên*” được kể bằng lời của nhân vật nào?

- A. Người kể chuyện
- B. Chị Cốc
- C. Dế Mèn
- D. Dế Choắt

2. Tác giả của văn bản “*Sông nước Cà Mau*” là ai?

- A. Tạ Duy Anh
- B. Vũ Tú Nam
- C. Tô Hoài
- D. Đoàn Giỏi

3. Nét độc đáo của cảnh vật trong “*Sông nước Cà Mau*” là gì?

- A. Kênh rạch bủa giăng chi chít
- B. Rừng đước rộng lớn, hùng vĩ
- C. Chợ nổi trên sông
- D. Kết hợp cả A, B và C.

4. Điểm giống nhau giữa hai đoạn trích “Vượt thác” và “Sông nước Cà Mau” là:

- A. Tả cảnh sông nước
- B. Tả người lao động
- C. Tả cảnh sông nước miền Trung
- D. Tả cảnh vùng cực Nam của Tổ quốc.

5. Nhân vật chính trong truyện ngắn “Buổi học cuối cùng” là ai?

- A. Chú bé Phrăng
- B. Thầy giáo Ha – men
- C. Chú bé Phrăng và thầy giáo Ha – men
- D. Chú bé Phrăng, thầy giáo Ha–men, bác phó rèn Oat–tơ và cụ Hô-de.

6. Ý trả lời nào sau đây đúng nhất cho câu hỏi: Tại sao khi nhìn thầy Ha – men đứng dậy “người tái nhợt”, chú bé Phrăng lại cảm thấy “thầy vô cùng lớn lao”?

- A. Vì Phrăng rất yêu quý và kính trọng thầy
- B. Vì em chợt nhận ra phẩm chất cao quý của thầy
- C. Vì em vừa xúc động, vừa cảm phục phẩm chất cao quý của thầy
- D. Vì từ nay trở đi, Phrăng không được học thầy nữa

7. Yếu tố nào thường không có trong thể ký?

- A. Sự việc
- B. Lời kể
- C. Người kể chuyện
- D. Cốt truyện

8. Văn bản “*Cây tre Việt Nam*” thuộc thể loại gì?

- A. Kí
- B. Hồi kí
- C. Truyện ngắn
- D. Truyện thơ

9. Câu: “*Cây tre mang những đức tính của người hiền là tượng trưng cao quý của dân tộc Việt Nam*” có mục đích gì?

- A. Định nghĩa
- B. Đánh giá
- C. Giới thiệu
- D. Miêu tả

10. Vị ngữ câu: “*Tre là cánh tay của người nông dân*” có cấu tạo như thế nào?

- A. là + một cụm danh từ
- B. là + một cụm động từ
- C. là + một cụm tính từ
- D. là + một kết cấu chủ vị

11. Câu: “*Dưới bóng tre của ngàn xưa, thấp thoáng mái chùa cổ kính.*” thuộc loại câu đơn nào?

- A. Đánh giá
- B. Định nghĩa
- C. Miêu tả
- D. Tồn tại

12. Phó từ là những từ chuyên đi kèm với:

- A. Động từ và danh từ
- B. Động từ và tính từ
- C. Động từ và số từ
- D. Động từ và lượng từ

13. Phó từ “*đã*” trong cụm từ “*đã từ lâu đời*” có ý nghĩa gì?

- A. Chỉ quan hệ thời gian
- B. Chỉ sự tiếp diễn tương tự
- C. Chỉ mức độ
- D. Chỉ khả năng

14. Trong hai câu thơ:

Bóng Bác cao lồng lộng

Ấm hơn ngọn lửa hồng

Tác giả dùng kiểu so sánh ngang bằng. Đúng hay sai ?

- A. Đúng
- B. Sai

15. Dòng thơ “*Người Cha mái tóc bạc*” đã sử dụng nghệ thuật gì?

- A. So sánh
- B. Nhân hoá
- C. Hoán dụ
- D. Ẩn dụ

16. Câu văn: “*Năm 1945, với sự thành công của cách mạng Tháng Tám, đã được đổi tên thành cầu Long Biên.*” mắc lỗi gì?

- A. Sai về nghĩa

B. Thiếu chủ ngữ

C. Thiếu vị ngữ

D. Thiếu cả chủ ngữ và vị ngữ

II. Tự luận (6 điểm)

Chọn một trong hai đề sau:

Đề 1. Tả một người mà em yêu thương.

Đề 2. Tả một khu vườn trong buổi sáng đẹp trời.

Đề kiểm tra Ngữ Văn 6 - Học kì 2

Thời gian làm bài: 90 phút

I. Trắc nghiệm (4 điểm)

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 5

Càng đổ gần về hướng mũi Cà Mau thì sông ngòi, kênh rạch càng bủa giăng chi chít như mạng nhện. Trên thì trời xanh dưới thì nước xanh, chung quanh mình cũng chỉ toàn một sắc xanh cây lá. Tiếng rì rào bất tận của những khu rừng xanh bốn mùa, cùng tiếng sóng rì rào từ biển Đông và vịnh Thái Lan ngày đêm không ngớt vọng về trong hơi gió muối [...] Dòng sông Năm Căn mênh mông, nước âm âm đổ ra biển ngày đêm như thác, cá nước bơi hàng đàn đen trũi nhô lên hụp xuống như người bơi ếch giữa những đầu sóng trắng. Thuyền xuôi giữa dòng con sông rộng hơn ngàn thước, trông hai bên bờ, rừng được dựng lên cao ngất như hai dãy trường thành vô tận.

1. Đoạn văn trên được trích từ tác phẩm nào?

- a. Bài học đường đời đầu tiên b. Sông nước Cà Mau
c. Vượt thác d. Buổi học cuối cùng

2. Cảnh sông nước Cà Mau hiện lên qua đoạn văn trên là bức tranh như thế nào?

- a. Dịu dàng và mềm mại b. Ghê gớm và dữ dội
c. Duyên dáng và yếu điệu d. Mênh mông và hùng vĩ

3. Trong đoạn văn trên, tác giả sử dụng mấy lần phép so sánh?

a. Một lần b. Hai lần c. Ba lần d. Bốn lần

4. Câu nào không phải là câu trần thuật đơn:

a. Càng đổ gần về hướng mũi Cà Mau thì sông ngòi, kênh rạch càng bủa giăng chi chít như mạng nhện.

b. Trên thì trời xanh dưới thì nước xanh, chung quanh mình cũng chỉ toàn một sắc xanh cây lá.

c. Thuyền xuôi giữa dòng con sông rộng hơn ngàn thước, trông hai bên bờ, rừng được dựng lên cao ngất như hai dãy trường thành vô tận

5. Chủ ngữ trong câu “*Mỗi lần có dịp đứng trên cầu Long Biên, tôi lại say mê ngắm nhìn màu xanh bãi mía, nương dâu, bãi ngô, vườn chuối phía Gia Lâm không bao giờ chán mắt*” là:

a. Mỗi lần có dịp đứng trên cầu Long Biên

b. Tôi

c. Lại say mê ngắm nhìn

d. Màu xanh bãi mía, nương dâu, bãi ngô, vườn chuối phía Gia Lâm không bao giờ chán mắt

6. Đây là yếu tố nêu tên sự vật, sự việc được so sánh trong câu: Ngôi nhà như trẻ nhỏ/ Lớn lên với trời xanh

a. Ngôi nhà b. Như

c. Trẻ nhỏ d. Lớn lên với trời xanh

7. Nối tác phẩm ở cột A với nội dung ở cột B sao cho phù hợp (1đ)

A	B
1. Bài học đường đời đầu tiên	a. Bức tranh thiên nhiên rộng lớn, hoang dã và cuộc sống ở vùng sông nước Cà Mau
2. Sông nước Cà Mau	b. Cảnh thiên nhiên tươi đẹp, trong sáng và cuộc sống của con người trên đảo Cô Tô
3. Cô Tô	c. Chân dung Dế Mèn và hành động trêu chị Cốc của Dế Mèn dẫn đến cái chết của chị Cốc
4. Lao xao	d. Bức tranh sinh động, nhiều màu sắc về thế giới các loài chim ở đồng quê.

II. Tự luận (6 điểm)

1. Xác định thành phần chính trong câu sau (1đ)

Một hôm, tôi bắt gặp nó nhào một thứ bột gì đó đen sì, trông rất sợ, thỉnh thoảng lại bơi bơi ra cổ tay.

2. Hãy tả lại một người thân mà em yêu quý nhất (5đ)

Đáp án và thang điểm

I. Phần trắc nghiệm

1	2	3	4	5	6
b	d	d	c	b	a

7. 1 – c; 2 – a; 3 – b; 4 - d.

II. Phần tự luận

1. Một hôm, tôi// bắt gặp nó nhào một thứ bột gì đó đen sì, trông rất sợ, thỉnh thoảng lại bơi bơi ra cổ tay.

CN VN

2.a. Mở bài (0.5đ)

- Giới thiệu người định tả: người quan tâm, lo lắng nhất cho em là ai (có thể giới thiệu trực tiếp hoặc gián tiếp)

b. Thân bài (4đ)

- Tả ngoại hình: (1đ)

- Tả hoạt động, tính tình: Đưa ra nhận xét chung về tính cách rồi mới tả. (1đ)

- Công việc chính là gì? Thời gian làm việc ra sao?

- Đối xử với mọi người như thế nào? (hàng xóm, bạn bè, người thân khác trong gia đình) (0.5đ)

- Điều em thích nhất ở người thân (0.5đ)

- Kỉ niệm đáng nhớ nhất của em với người thân được tả? (0.5đ)

- Trong bài có sử dụng nhiều từ loại danh, động, tính từ và các biện pháp tu từ đã học. (0.5đ)

c. Kết bài (0.5đ)

- Cảm nghĩ về người thân được tả.

Đề kiểm tra Ngữ Văn 6 - Học kì 2

Thời gian làm bài: 90 phút

I. Trắc nghiệm (4 điểm)

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 3

Tôi đem xác Dế Choắt đến chôn vào một vùng cỏ bùm tum. Tôi đắp thành nấm mộ to. Tôi đứng lặng giờ lâu, nghĩ về bài học đường đời đầu tiên.

1. Đoạn văn trên được trích từ tác phẩm nào?
 - a. Bài học đường đời đầu tiên
 - b. Sông nước Cà Mau
 - c. Cô Tô
 - d. Lòng yêu nước

2. Đoạn văn trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?
 - a. Miêu tả b. Biểu cảm c. Tự sự d. Nghị luận

3. Người kể chuyện trong đoạn văn trên là ai?
 - a. Dế Choắt b. Dế Mèn c. Chị Cốc d. Bác Xiển Tóc

4. Vị ngữ trong câu: " *Tôi đứng lặng giờ lâu, nghĩ về bài học đường đời đầu tiên*" là?

- a. Tôi
- b. Đứng lặng giờ lâu
- c. Nghĩ về bài học đường đời đầu tiên
- d. Đứng lặng giờ lâu, nghĩ về bài học đường đời đầu tiên

5. Bài học đường đời đầu tiên của Dế Mèn là gì?

- a. Ở đời không được nông cuồng, đại dột sẽ chuốc vạ vào thân.
- b. Ở đời mà có thói hung hăng, bậy bạ, có óc mà không biết nghĩ sớm muộn cũng mang vạ vào mình.
- c. Ở đời phải cẩn thận khi nói năng nếu không sớm muộn cũng mạng vạ vào mình.
- d. Ở đời phải trung thực, tự tin nếu không sớm muộn rồi cũng mang vạ vào mình.

6. Câu thơ "*Người cha mái tóc bạc/ Đốt lửa cho anh nằm*" sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

- a. So sánh
- b. Nhân hóa
- c. Ẩn dụ
- d. Hoán dụ

7. Nối tên tác phẩm ở cột A với tên tác giả ở cột B cho phù hợp (1đ)

A	B
1. Vượt thác	a. Tố Hữu
2. Cô Tô	b. Võ Quảng
3. Lượm	c. Thép Mới
4. Cây tre Việt Nam	d. Nguyễn Tuân

II. Tự luận (7 điểm)

1. Chép lại hai khổ thơ cuối bài thơ Lượm (1đ)
2. Câu văn “*Càng dỏ dần về hướng Cà Mau càng bủa giăng chi chít như mạng nhện*” mắc lỗi gì? Hãy sửa lại. (1đ)
3. Em hãy viết một bài văn ngắn tả cảnh mùa thu trên quê hương em. (4đ)

Đáp án và thang điểm

I. Phần trắc nghiệm

1	2	3	4	5	6
---	---	---	---	---	---

a	c	b	d	b	c
---	---	---	---	---	---

7. 1 – b; 2 – d; 3 – a; 4 - c.

II. Phần tự luận

1. HS chép lại chính xác khổ thơ (1đ)

Chú bé loắt choắt,
Cái xắc xinh xinh,
Cái chân thoăn thoắt,
Cái đầu nghênh nghênh.
Ca-lô đội lệch,
Mồm huýt sáo vang,
Như con chim chích,
Nhảy trên đường vàng...

2.

- Lỗi: thiếu chủ ngữ (0.5đ)

- Sửa: Càng đổ dần về hướng Cà Mau, sông ngòi kênh rạch càng bủa giăng chi chít như mạng nhện (0.5đ)

3. Dàn bài:

a. MB: Giới thiệu cảnh mùa thu đến trên quê hương em. Nêu cảm nhận chung về cảnh vật trong thời khắc giao mùa (vào thu).(0.5đ)

b. TB:

- Tả khái quát cảnh vào thu trên quê hương em: thời gian, cảnh vật, không khí... (0.5đ)

- Tả một số cảnh tiêu biểu làm nổi bật nét đặc trưng của mùa thu: ánh nắng, bầu trời, gió, cây cối, hương thơm ...(1đ)

- Có thể chọn một vài hình ảnh tiêu biểu để tả kĩ: nắng sớm, bầu trời xanh ngắt, những cơn gió se lạnh, những làn sương mỏng manh giăng mắc trên đường thôn ngõ xóm, hương thơm ngào ngạt của những chùm trái chín... (1đ)

- Cảm xúc cụ thể của bản thân khi được chứng kiến khoảnh khắc giao mùa tuyệt vời từ hạ sang thu. (0.5đ)

c. KB: Nêu cảm nghĩ về cảnh được tả: yêu mến, gắn bó,... (0.5đ)

Đề kiểm tra Ngữ Văn 6 - Học kì 2

Thời gian làm bài: 90 phút

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Đọc câu văn sau và trả lời câu hỏi 1, 2

Dạng Hương Thư như một pho tượng đồng đúc, các bắp thịt cuồn cuộn, hai hàm răng cắn chặt, quai hàm bạnh ra, cặp mắt nảy lửa ghì trên ngọn sào giống như một hiệp sĩ của Trường Sơn oai linh hùng vĩ.

1. Đoạn trích trên trích từ văn bản nào?

- a. Cô Tô
- b. Sông nước Cà Mau
- c. Vượt thác
- d. Lòng yêu nước

2. Cấu trúc so sánh “*Dạng Hương Thư như một pho tượng đồng đúc*” thiếu yếu tố nào ?

- a. Vế A
- b. Phương diện so sánh
- c. Từ so sánh
- d. Vế B

3. Câu thơ “*Ngày Huế đổ máu/ Chú Hà Nội về*” sử dụng kiểu hoán dụ nào?

- a. Lấy bộ phận để gọi toàn thể
- b. Lấy vật chứa đựng để gọi vật bị chứa đựng
- c. Lấy dấu hiệu của sự vật để gọi sự vật
- d. Lấy cái cụ thể để gọi cái trừu tượng

4. Vị ngữ trong câu: “*Thánh Gióng cưỡi ngựa sắt, vung roi sắt, xông thẳng vào quân thù*” là:

- a. Thánh Gióng
- b. Cưỡi ngựa sắt
- c. Vung roi sắt
- d. Cưỡi ngựa sắt, vung roi sắt, xông thẳng vào quân thù

5. Câu nào sau đây sử dụng phép so sánh không ngang bằng?

- a. Lúc ở nhà mẹ cũng là cô giáo
- b. Như tre mọc thẳng, con người không chịu khuất
- c. Những ngôi sao thức ngoài kia/ Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con
- d. Trẻ em như búp trên cành

6. Câu “*Người ta gọi chàng là Sơn Tinh*” thuộc kiểu câu trần thuật đơn nào?

- a. Câu định nghĩa
- b. Câu miêu tả
- c. Câu giới thiệu
- d. Câu đánh giá

II. TỰ LUẬN (7 ĐIỂM)

1. Nêu giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản *Cây tre Việt Nam*. (2đ)

2. Hãy viết một đoạn văn ngắn (từ 6 - 8 câu) nêu cảm nghĩ về hình ảnh Bác Hồ qua khổ thơ:

Đêm nay Bác ngồi đó

Đêm nay Bác không ngủ

Vì một lẽ thường tình

Bác là Hồ Chí Minh.

(Đêm nay Bác không ngủ - Minh Huệ) (5đ)

Đáp án và thang điểm

I. Phần trắc nghiệm

1	2	3	4	5	6
c	b	c	d	c	c

II. Phần tự luận

1.

- Giá trị nội dung: Cây tre là người bạn thân thiết và lâu đời của người nông dân và nhân dân Việt Nam. Cây tre có nhiều vẻ đẹp bình dị và phẩm chất quý báu. Cây tre đã trở thành một biểu tượng của đất nước, con người Việt Nam. (1đ)

- Nghệ thuật của văn bản Cây tre Việt Nam: chi tiết hình ảnh chọn lọc mang tính biểu tượng; biện pháp nhân hóa, lời văn giàu cảm xúc và nhịp điệu (1đ)

2.

HS viết đoạn văn đầy đủ cấu trúc 3 phần với những gợi ý sau:

- *Đêm nay Bác ngồi đó*

Đêm nay Bác không ngủ

→ Lập cấu trúc Đêm nay Bác thuật lại sự việc Bác lặng ngồi không ngủ. (1đ)

- 2 câu cuối: anh đội viên cho rằng việc Bác không ngủ là “*lẽ thường tình*” (1đ)

+ Đó là phát hiện mang tính chân lý: tình yêu thương, sự bao dung của Người không chỉ là biểu hiện đơn lẻ, đó là nhân cách của Người- nhân cách vĩ đại, ngời sáng. (1đ)

+ Cuộc đời cách mạng Người trải qua nhiều sóng gió, nhiều đêm không ngủ
(1đ)

→ Sự hi sinh thầm lặng của Hồ Chí Minh cho dân tộc Việt Nam (1đ)

Đề kiểm tra Ngữ Văn 6 - Học kì 2

Thời gian làm bài: 90 phút

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

1. Trong văn bản “Bức tranh của em gái tôi”, diễn biến tâm trạng của người anh khi đứng trước bức tranh em gái vẽ là :

a. Ngỡ ngàng→ xấu hổ→ hãnh diện

b. Ngỡ ngàng→ hãnh diện→ xấu hổ

c. Hãnh diện → ngỡ ngàng→ xấu hổ

d. Xấu hổ→ ngỡ ngàng→ hãnh diện

2. Đoạn trích Vượt thác muốn làm nổi bật điều gì?

a. Cảnh vượt thác

b. Vẻ đẹp thiên nhiên hùng vĩ

c. Cảnh dòng sông theo hành trình của con người

d. Vẻ đẹp hùng vĩ và sức mạnh của con người trong chinh phục thiên nhiên

3. Trong những câu sau, câu nào không phải là câu trần thuật đơn?

a. Mỏ Cốc như cái dùi sắt, chọc xuyên cả đất

- b. Trông thấy tôi, Dế Choắt khóc thảm thiết
- c. Ngày mai trên đất nước này, tre vẫn là bóng mát.
- d. Tre là người nhà, tre khẳng khít với đời sống hằng ngày.

4. Phép tu từ nhân hóa trong câu văn: “*Dọc sông, những chòm cổ thụ dáng mãnh liệt đứng trầm ngâm lặng nhìn xuống nước.*” là kiểu nhân hóa gì?

- a. Dùng từ ngữ chỉ hoạt động, tính chất của người để chỉ hoạt động, tính chất của vật
- b. Dùng từ ngữ vốn gọi người để gọi vật
- c. Trò chuyện, xưng hô với vật như với người

5. Nối tên tác phẩm ở cột A với tên tác nội dung ở cột B cho phù hợp

A	B
1. Cây tre Việt Nam	a. Cảnh vượt thác của con thuyền do Dượng Hương Thư chỉ huy trên sông Thu Bồn
2. Cô tô	b. Cảnh thiên nhiên tươi đẹp, trong sáng và hoạt động của con người trên đảo

3. Lượm	c. Cây tre – người bạn thân thiết và là biểu tượng của dân tộc
4. Vượt thác	d. Hình ảnh Lượm hồn nhiên, vui tươi, hăng hái, dũng cảm. Em đã hi sinh nhưng hình ảnh của em còn mãi

II. Tự luận (7 điểm)

1. Phân tích thành phần chính của các câu sau: (2đ)

a. Dưới bóng tre xanh, ta giữ gìn một nền văn hóa lâu đời.

b. Tre là người nhà, tre khăng khít với cuộc sống hàng ngày.

2. Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn dưới đây. Nêu tác dụng của phép tu từ em đã xác định *Tôi đi đứng oai vệ. Mỗi bước đi, tôi làm điệu dún dẩy các khoeo chân.* (1đ)

3. Hãy tả quang cảnh sân trường em trong giờ ra chơi? (4đ)

Đáp án và thang điểm

I. Phần trắc nghiệm

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

b	d	d	a	1 – c; 2 – b; 3 – d; 4 - a
---	---	---	---	----------------------------

II. Phân tự luận

1.

Phân tích thành phần chính của các câu sau: (2đ)

a. Dưới bóng tre xanh, ta// giữ gìn một nền văn hóa lâu đời. (1đ)

CN VN

b. Tre// là người nhà, tre //khăng khít với cuộc sống hàng ngày. (1đ)

CN1 VN1 CN2 VN2

2.

Biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn là biện pháp nhân hóa. (0.5đ)

Tác dụng: hình ảnh Dế Mèn hiện lên sinh động, giống người, giàu sức gợi hình, gợi cảm. (0.5đ)

3.a. Mở bài(0.5đ)

- Giới thiệu giờ ra chơi: thời gian, địa điểm... sân trường im ắng, tiếng trống báo hiệu giờ ra chơi...

b. Thân bài (3đ) Tả cảnh sân trường:

- Tả bao quát: (1đ)

+ Cảnh sân trường lúc bắt đầu ra chơi: ồn ào, náo nhiệt hẳn lên.....

+ Hoạt động vui chơi của mọi người trong cảnh (chạy nhảy, vui đùa...)

- Tả chi tiết: (1đ)

+ Cảnh tập thể dục: HS nhanh nhẹn xếp hàng tập thể dục giữa giờ, các động tác đều và đẹp...

+ Cảnh vui chơi: Hoạt động vui chơi của từng nhóm (nhảy dây, kéo co, đá cầu, rượt bắt, chơi truyền, ô ăn quan....được nhiều bạn ưa thích); Có nhóm bạn không thích nô đùa mà ngồi trò chuyện, đọc chuyện, ôn bài...Âm thanh: hỗn độn, tiếng cười đùa, la hét...

+ Không khí: nhộn nhịp, sôi nổi...

+ Tả cảnh vật xung quanh sân trường: cây cối, các loài vật như chim chóc....
(tả lồng vào các cảnh trên)

- Tả cảnh sân trường sau giờ ra chơi: Trống báo, cảnh vào lớp, sân trường vắng lặng, chỉ nghe thấy tiếng học bài từ các lớp vọng ra, tiếng chim chóc chuyền cành, tiếng lá cây rì rào trong gió... (1đ)

c. Kết bài (0.5đ)

- Cảm nghĩ về giờ ra chơi (nêu lợi ích của giờ ra chơi): giải tỏa nỗi mệt nhọc, căng thẳng; đầu óc thư giãn, thoải mái, tiếp thu bài học tiếp theo được tốt hơn.